

Bản án số: 05/2023/HNGĐ - ST.

Ngày: 16 - 01 - 2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Phương Đông.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thành N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 19/7/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Vào năm 2017, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Huỳnh Thành N tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2017 ngày 07/8/2017. Sau khi kết hôn, bà H và ông N sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Huỳnh Thành N có 01 người con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/02/2018 hiện nay sống chung với bà H. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thành N; về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/02/2018 và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu gì.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Thành N: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông N nhưng ông N không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông N 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên hòa giải nhưng ông N vẫn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Bị đơn ông Huỳnh Thành N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Huỳnh Thành N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H; giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn ông Huỳnh Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H và ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Huỳnh Thành N tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số số 91/2017, ngày 07/8/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và sau khi sống ly thân thì bà H và ông N không có liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà H và ông N đoàn tụ với nhau nhưng ông N vẫn vắng mặt và bà H vẫn kiên quyết ly hôn với ông N vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của

vợ chồng bà H và ông N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà Nguyễn Thị Ngọc H xin ly hôn với ông Huỳnh Thành N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Huỳnh Thành N.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định trong thời gian chung sống, bà H và ông Huỳnh Thành N có 01 người con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/02/2018; bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Xét thấy, từ khi bà H và ông N sống ly thân cho đến nay cháu N do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu N, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Huỳnh Thành N mà không ai được cản trở.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định trong thời gian chung sống bà H và ông Huỳnh Thành N không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Huỳnh Thành N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Huỳnh Thành N.

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/02/2018 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Huỳnh

Thành N không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông N mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định trong thời gian chung sống bà H và ông Huỳnh Thành N không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005918 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Huỳnh Thành N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Trường Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Cẩm Nhung